Người ký: Sở Tư pháp
Thời gian ký: 07.10.2019 10:04:57 +07:00

Ký bởi: Văn phòng UBND tỉnh
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình
Ngày ký: 26-08-2019 09:20:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 15 /2019/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 23 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 của liên Bộ Tài chính- Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 90/TTr-SGTVT ngày 06/8/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

b) Các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô

1. Đối với xe chạy tuyến cố định:

a) Đối với xe từ 16 chỗ trở lên:

TT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Khung giá dịch vụ
1	Cự ly khai thác tuyến dưới 100 km	đồng/ghế/lượt	1.800 - 2.200
2	Cự ly khai thác tuyến từ 100 km đến dưới 300 km	đồng/ghế/lượt	2.200 - 4.000
3	Cự ly khai thác tuyến từ 300 km đến dưới 500 km	đồng/ghế/lượt	4.000 - 8.000
4	Cự ly khai thác tuyến từ 500 km trở lên	đồng/ghế/lượt	7.600 - 11.800

b) Đối với xe dưới 16 chỗ:

Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô áp dụng mức thu cao hơn không quá 1,5 lần mức thu tối đa của khung giá dịch vụ đối với xe từ 16 chỗ trở lên.

2. Đối với xe buýt, xe taxi, ô tô con và các loại xe khác

TT	Loại dịch vụ	Đơn vị tính	Giá dịch vụ
1	Xe buýt ra vào bến	đồng/ghế/lượt xe	250
2	Xe Taxi, ô tô con		
	Xe đến 5 chỗ	đồng/lượt xe	10.000
	Xe 7 chỗ đến 9 chỗ	đồng/lượt xe	15.000
3	Các loại xe khác		
	Xe máy, xe thô sơ	đồng/lượt xe	2.000
	Ô tô khách trên 9 chỗ	đồng/ghế/lượt xe	2.100
	Xe tải có trọng tải dưới 2,5 tấn	đồng/lượt xe	10.000
	Xe tải có trọng tải từ 2,5 đến 10 tấn	đồng/lượt xe	20.000
	Xe tải có trọng tải trên 10 tấn	đồng/lượt xe	30.000

3. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại Khoản 1, 2 điều này được áp dụng đối với bến xe đạt tiêu chuẩn loại 1, được tính bằng hệ số 1. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đối với loại bến xe khác được tính như sau:

a) Bến xe loại 2: Giá dịch vụ bằng 0,95 giá dịch vụ bến xe loại 1;

b) Bến xe loại 3: Giá dịch vụ bằng 0,90 giá dịch vụ bến xe loại 1;

c) Bến xe loại 4: Giá dịch vụ bằng 0,85 giá dịch vụ bến xe loại 1;

d) Bến xe loại 5: Giá dịch vụ bằng 0,80 giá dịch vụ bến xe loại 1;

e) Bến xe loại 6: Giá dịch vụ bằng 0,75 giá dịch vụ bến xe loại 1.

4. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại Khoản 1, 2, 3 điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện việc triển khai, hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe thực hiện quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên địa bàn tỉnh.

3. Cơ quan Thuế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát việc chấp hành các quy định pháp luật về thuế; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kê khai nộp thuế, quyết toán thuế đối với doanh thu thu được theo quy định.

4. Các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác bến xe có trách nhiệm chấp hành việc niêm yết công khai giá dịch vụ xe ra, vào bến; thực hiện việc kê khai nộp thuế, quyết toán thuế theo quy định.

5. Các đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô có trách nhiệm chấp hành việc nộp giá dịch vụ theo quy định.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2019, bãi bỏ quy định về phí đỗ tại bến xe khách Thái Bình tại Mục 5.1, Danh mục bổ sung, điều chỉnh một số loại phí, lệ phí kèm theo Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND tỉnh Thái Bình về việc bổ sung, điều chỉnh mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho đơn vị thu một số loại phí, lệ phí.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị quản lý, khai thác bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh; các đơn vị kinh doanh vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Báo Thái Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thăng